

BIÊN BẢN

Thực hiện niêm yết công khai một số hoạt động của nhà trường (Tại thời điểm tháng 01 năm 2024)

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 924/SGD&ĐT-TTr ngày 26/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Ban chỉ đạo thực hiện các nội dung công khai của nhà trường tổ hợp và tiến hành thực hiện niêm yết công khai một số hoạt động của nhà trường tại thời điểm tháng 1 năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2024
- Địa điểm: Trường TH Nguyễn Du

II. Thành phần

1. Bà: Nguyễn Thị Tô Châu - Hiệu trưởng- Trưởng ban
2. Bà: Vũ Thị Kim Huệ – Trưởng ban thanh tra nhân dân- Thành viên
3. Bà: Phạm Thị Thơm - Phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban
4. Bà: Đặng Thị Hồng Vân - Phó Hiệu trưởng - Thành viên
5. Bà: Trần Thị Xuân – Nhân viên Kế toán - Thành viên
6. Bà: Vũ Thị Kim Anh - TTCM - Thành viên
7. Bà: Vũ Thị Hương - Giáo viên - Thành viên
8. Bà: Tạ Thị Minh Duyên – TTCM - Thành viên
9. Bà: Nguyễn Thị Huyền- Giáo viên- Thư ký

III. Nội dung, hình thức công khai

1. Nội dung công khai



Ban chỉ đạo thực hiện các nội dung công khai của nhà trường đã tiến hành họp bàn và quyết định công khai các nội dung sau:

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
- Công khai thông báo phê duyệt danh sách tăng lương 6 tháng đầu năm 2024

2. Hình thức công khai

- Công khai tại cuộc họp Hội đồng giáo dục nhà trường.
- Công khai tại bảng tin của nhà trường.
- Công khai trên các nhóm Zalo chung của nhà trường.
- Công khai trên trang webes

3. Thời gian công khai

- Thực hiện công khai 30 ngày (từ ngày 22 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 21 tháng 02 năm 2024)

- Trong thời gian thực hiện công khai, trường hợp nếu có ý kiến yêu cầu giải trình và làm rõ hoặc có ý kiến khác về nội dung công khai thì Ban thanh tra nhân dân, công đoàn nhà trường sẽ lập biên bản ghi nhận lại sự việc và báo cáo Hiệu trưởng giải quyết. Nếu không có ý kiến gì về các nội dung công khai thì việc công khai được hoàn tất.

Biên bản được lập tại văn phòng nhà trường, các thành viên thực hiện không có ý kiến gì khác và thống nhất thông qua biên bản thực hiện Niên yết công khai./.

**HIỆU TRƯỞNG
(TRƯỞNG BAN)**



Nguyễn Thị Tô Châu

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Huyền



Số: 84 /TB-NV

TP, Lào Cai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả duyệt chế độ nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục thành phố Lào Cai, thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và chế độ thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Lào Cai ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai;

Căn cứ đề nghị của các trường thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục thành phố Lào Cai về việc đề nghị duyệt chế độ nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương thời gian hưởng từ 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024;

Phòng Nội vụ thành phố Lào Cai thống nhất việc duyệt chế độ nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương thời gian hưởng từ 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai, như sau:

Tổng số viên chức nâng lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương là: 978 người. Trong đó:

- Nâng bậc lương thường xuyên: 205 người (Mầm non: 59 người, Tiểu học: 75 người, THCS: 69 người, Trung tâm GDNN&GDTX: 2 người);

- Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo: 765 người (Mầm non: 211 người, Tiểu học: 276 người, THCS: 272 người, Trung tâm GDNN&GDTX: 6 người);

- Nâng thâm niên vượt khung: 04 người (Mầm non: 01 người, Tiểu học: 02 người, THCS: 01 người);

- Phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu: 00 người.

Phòng Nội vụ thông báo để Hiệu trưởng các trường, Giám đốc Trung tâm GDNN&GDTX thành phố Lào Cai căn cứ ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương cho viên chức theo quy định hiện hành. Đề nghị các trường thực hiện chế độ báo cáo theo quy định trong Quyết định phân cấp của UBND thành phố và Hướng dẫn nâng bậc lương và các khoản phụ cấp theo lương của phòng Nội vụ thành phố Lào Cai. Lưu ý, trong quá trình triển khai thực hiện những trường hợp kỷ luật hay không hoàn thành nhiệm vụ các đơn vị thực hiện kéo dài thời gian nâng lương theo quy định; nếu có sai sót, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về phòng Nội vụ để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND TP;
- Các đơn vị trường học thuộc UBND TP;
- Trung tâm GDNN&GDTX TP;
- Lưu NV.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thái Học

DANH SÁCH

Phê duyệt nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Lào Cai
Thời gian từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
Tiểu học

(Kèm theo Thông báo số /TB-NV ngày tháng 11 năm 2023 của phòng Nội vụ thành phố Lào Cai)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Mức phụ cấp hiện hưởng	Thời gian hưởng cũ	Mức phụ cấp mới	Thời gian hưởng mới
Tiểu học Thống Nhất								
1	Trần Thị Thu Hương	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	26%	01/01/2023	27%	01/01/2024
2	Đỗ Thị Quý	1975	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	22%	01/01/2023	23%	01/01/2024
3	Lê Thị Thủy	1975	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	24%	01/03/2023	25%	01/03/2024
4	Hoàng Đức Quang	1968	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	28%	01/03/2023	29%	01/03/2024
5	Nguyễn Thanh Thơm	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	20%	01/03/2023	21%	01/03/2024
6	Phạm Thị Thủy Dương	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	20%	01/03/2023	21%	01/03/2024
7	Lương Thị Ngọc Hương	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	22%	01/03/2023	23%	01/03/2024
8	Nguyễn Cao Đài	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	21%	01/03/2023	22%	01/03/2024
9	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1980	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	19%	01/05/2023	20%	01/05/2024
10	Bùi Thị Huyền	1991	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	8%	01/06/2023	9%	01/06/2024
11	Bùi Thị Mão	1975	Giáo viên	Trường tiểu học Thống Nhất	26%	01/06/2023	27%	01/06/2024
Tiểu học Chu Văn An								
1	Chàng Thị Mai	1976	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	22%	01/02/2023	23%	01/02/2024
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	23%	01/02/2023	24%	01/02/2024
3	Hoàng Thị Thủy Hằng	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	23%	01/02/2023	24%	01/02/2024
4	Đỗ Thị Phương	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	24%	01/02/2023	25%	01/02/2024
5	Nguyễn Ngọc Lan	1980	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	20%	01/03/2023	21%	01/03/2024
6	Nguyễn Thị Lệ Xuân	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Chu Văn An	19%	01/03/2023	20%	01/03/2024

10	Lương Thị Yến	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	22%	01/03/2023	23%	01/03/2024
11	Vũ Thị Kim Oanh	1980	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
12	Hoàng Thị Hồng	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	22%	01/03/2023	23%	01/03/2024
13	Mai Biên Thủy	1989	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	11%	01/03/2023	12%	01/03/2024
14	Nguyễn Thị Lan	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
15	Lê Thị Thủy	1980	Giáo viên	Trường tiểu học Pom Hán	24%	01/03/2023	25%	01/03/2024
Tiểu học Nguyễn Du								
1	Trần Thị Hằng	1972	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	30%	01/01/2023	31%	01/01/2024
2	Trần Thị Hoàng Liên	1976	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	24%	01/02/2023	25%	01/02/2024
3	Nguyễn Thị Thủy Hoàn	1981	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	17%	01/02/2023	18%	01/02/2024
4	Đặng Thị Hồng Đông	1970	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	22%	01/02/2023	23%	01/02/2024
5	Đoàn Thị Thanh Thủy	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	22%	01/02/2023	23%	01/02/2024
6	Nguyễn Thị Nhung	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	22%	01/02/2023	23%	01/02/2024
7	Trần Thị Nguyệt Nga	1981	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	20%	01/02/2023	21%	01/02/2024
8	Lê Thị Ngọc	1977	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	21%	01/03/2023	22%	01/03/2024
9	Nguyễn Thị Ninh	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
10	Nguyễn Thị Độ	1977	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
11	Đỗ Thị Lan Hương	1981	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	21%	01/03/2023	22%	01/03/2024
12	Nguyễn Hồng Vân	1977	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
13	Nguyễn Thị Đoan	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	22%	01/03/2023	23%	01/03/2024
14	Nguyễn Thị Huyền	1982	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	20%	01/03/2023	21%	01/03/2024
15	Trần Thị Kim Dung	1978	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	23%	01/03/2023	24%	01/03/2024
16	Vũ Thị Kim Huệ	1979	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	21%	01/03/2023	22%	01/03/2024
17	Đinh Thị Tới	1988	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	10%	01/03/2023	11%	01/03/2024
18	Tạ Thị Minh Duyên	1983	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	14%	01/05/2023	15%	01/05/2024
19	Vũ Thị Mai	1991	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	6%	01/05/2023	7%	01/05/2024
20	Hà Bích Thảo	1976	Giáo viên	Trường tiểu học Nguyễn Du	26%	01/06/2023	27%	01/06/2024
Tiểu học Lê Văn Tám								
1	Nguyễn Diệu Thủy	1981	Phó hiệu trưởng	Trường tiểu học Lê Văn Tám	20%	01/02/2023	21%	01/02/2024

UBND TP LÀO CAI
TRƯỜNG TH NGUYỄN DU
Số: 09/QĐ-THND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Kim Tân, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI
VỀ VIỆC GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ
HỘI, ĐẦU TƯ VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành quy chế công khai tài chính đối với NSNN, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn gốc đóng góp từ các khoản của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 6/1/2015 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện quy chế công khai Tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 thành phố Lào Cai

Xét đề nghị của hội đồng giáo dục trường TH Nguyễn Du tại phiên họp hội đồng tháng 1 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường TH Nguyễn Du.



(Có phụ biểu thu- chi ngân sách nhà nước năm 2024 chi tiết kèm theo.)

Hình thức công khai: Thông báo trên phiên họp hội đồng, dán niêm yết trên bảng 3 công khai, trang website của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 .

Điều 3. Hiệu trưởng trường TH Nguyễn Du, bộ phận Tài chính, văn phòng và cán bộ giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tô Châu



KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo QĐ số 09 /QĐ-TT ngày 03 tháng 01 năm 2024 của trường

Tiểu học Nguyễn Du

TT	Chi tiêu	Dự toán huyện giao	Ghi chú
I	Biên chế giao	42	
	Tổng số	7.957.000.000	
II	Dự toán chi	7.957.000.000	
1	Kinh phí giao tự chủ	6.428.000.000	
	Chi lương, các khoản có tính chất lương và các khoản đóng góp theo lương (mức lương cơ sở: 1.490.000 đ) của biên chế có mặt	5.861.000.000	
	Chi thường xuyên theo định mức biên chế (đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguồn CCTL năm 2024 theo quy định)	567.000.000	
II	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	1.156.000.000	
III	Kinh phí giao không tự chủ	373.000.000	
1	Kinh phí hỗ trợ điện, phòng học theo Nghị quyết (1tr/phòng bán trú, 0,6 triệu đồng/phòng không bán trú	28.000.000	
2	Kinh phí hỗ trợ, duy trì, cập nhật, nâng cấp các phần mềm. Quản lý ngân sách, quản lý tài sản, lương, kế toán, cài đặt phần mềm quản lý cán bộ	20.000.000	
3	Kinh phí hỗ trợ giáo viên thể dục ngoài trời theo QĐ số: 51/2012/QĐ-TTg	30.000.000	
4	Kinh phí chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh	295.094.400	
	Hỗ trợ CPHT theo NĐ 81	10.800.000	
	Kinh phí nhân viên y tế trường học	50.169.600	



	Hỗ trợ kinh phí vệ sinh trường lớp	100.339.200	
	Kinh phí hợp đồng bảo vệ	133.785.600	
VI	Chỉ tiêu tiết kiệm chi thường xuyên	63.000.000	
1	10% Tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương 2024	63.000.000	



**DỰ TOÁN THU, CHI TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024**

(Kèm theo QĐ số 09 /QĐ-TH ngày 03 tháng 01 năm 2024 của trường
Tiểu học Nguyễn Du)

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2022	GHI CHÚ
I	Chỉ tiêu thu	141.371.200	
1	Thu cho thuê bếp ăn	141.371.200	
II	Nộp ngân sách nhà nước		
III	Phân bổ nguồn thu sự nghiệp được để lại của đơn vị (I-II)	141.371.200	
*	Biên chế thực hiện hoạt động có thu		
1	Chi phí cho hoạt động dịch vụ (được trừ trước khi tạo nguồn CCTL)	141.371.200	
1.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	56.548.480	
1.2	Chi nộp thuế nhà nước	14.137.120	
1.3	Chi phí trực tiếp	70.685.600	
1.4	Chi phí quản lý (nếu có)		
2	Số còn lại đơn vị quản lý sử dụng (nếu có)		